

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **153/2022/HS-ST**

Ngày: 29-8-2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Tâm.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Đình Quang và ông Đinh Ngọc Hùng.
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Sùng A Tình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai:* Cao Văn Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 122/2022/TLST-HS ngày 06/7/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2022/QĐXXHS-ST ngày 02/8/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 178/2022/QĐST-HS ngày 19/8/2022 đối với các bị cáo:

1. Trịnh Minh T, sinh năm 1988, tại Thành phố Hồ Chí Minh. Hộ khẩu thường trú: 947/5A đường C, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: Phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Giới tính: Nam. Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hóa: 11/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Phật. Con ông Trịnh Minh Q, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1958. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con lớn trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án: không. Tiền sự: Ngày 24/7/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Chấp hành xong ngày 20/5/2021. Nhân Thân: Ngày 31/7/2008, bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/6/2011. Ngày 28/8/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/8/2017. Bị cáo bị giam giữ từ ngày 10/3/2022(có mặt).

2. Trần Ngọc C, sinh năm 1992, tại Thành phố Hồ Chí Minh. Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: 9/3 đường V, phường A, quận T, thành phố H. Giới tính: Nam. Nghề nghiệp: Làm Thuê. Trình độ văn hóa: 5/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân

tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông Trần Ngọc T (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1969. Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án: Ngày 26/9/2017, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/9/2020. Tiền sự: Không. Nhân Thân: Ngày 20/5/2009, bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 18/11/2009. Ngày 13/9/2011, bị Tòa án nhân dân quận 1, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 19/02/2015. Bị cáo bị giam giữ từ ngày 10/3/2022 (có mặt).

* **Bị hại:** Nguyễn Thị Tường L, sinh năm 1977. Địa chỉ: Tổ A, khu phố B, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Bùi Kiều V, sinh năm 1976. Địa chỉ: 281/54/13, đường L, phường A, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Bùi Phạm Trường A, sinh năm 2000. Địa chỉ: 281/54/13, đường L, phường A, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

* **Người làm chứng:**

- Ông Vũ Văn X (vắng mặt).

- Ông Nguyễn Văn K (vắng mặt).

- Ông Phạm Văn N (vắng mặt).

- Ông Huỳnh Văn Q (vắng mặt).

- Ông Ngô Đỗ Thành P (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 10/3/2022, Trịnh Minh T điều khiển xe mô tô hiệu Wave biển số 59D2-216.56 chở Trần Ngọc C đi từ quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh đi chơi ở khu vực giáo xứ B, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc C điều khiển xe mô tô biển số 59D2-216.56 chở T lưu thông trên đường Điều Xiển thuộc ấp Ngũ Phúc, xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom theo hướng thành phố Biên Hòa đi huyện Trảng Bom, thì T phát hiện chị Nguyễn Thị Tường L đang đứng ở bên lề đường, trên cổ đeo 01 sợi dây chuyền vàng nên T nảy sinh ý định cướp giật để bán lấy tiền tiêu xài. Lúc này T nói với C: “C, còng dây chuyền kia, quay lại để tao giật”, C đồng ý và điều khiển xe mô tô biển số 59D2-216.56 quay lại đi đến áp sát vị trí chị L đang đứng để T dùng tay phải giật dây chuyền của chị L, nhưng bị trượt, không giật được nên C điều khiển xe mô tô biển số 59D2-216-56 chở T bỏ chạy về hướng thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Cùng lúc có anh Phạm Văn N là người đi trên đường nhìn thấy T giật dây chuyền của chị L nên điều khiển xe mô tô đuổi theo ép xe mô tô biển số 59D2-216.56 làm T và C ngã xuống đường sau đó T và C bị anh N và người dân bắt giữ giao cho Công an xã H đã lập biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp

phạm tội quả tang rồi chuyển toàn bộ hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trảng Bom thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 sợi dây chuyền vàng loại 18K; 01 xe mô tô hiệu Wave biển số 59D2-216.56; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh (của C); 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung GT-E1200Y (của T); 01 con dao dài 20 cm cán nhựa màu đen, mũi dao nhọn thu trong cốp xe mô tô và 01 biển số 59D2-216.56) trong cốp xe; số tiền 80.000 đồng (của C) và 330.000 đồng (của T); 01 USB lưu giữ hình ảnh khi T và C thực hiện hành vi cướp giật tài sản.

Ngày 06/5/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Trảng Bom kết luận: 01 dây chuyền vàng 18K có trọng lượng 02 chỉ 02 phân 0 ly 5, có giá trị là 7.850.000 đồng.

Ngày 14/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Trịnh Minh T và Trần Ngọc C về tội “Cướp giật tài sản” để điều tra theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 131 - CT/VKS-TB ngày 06/7/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố cáo bị cáo Trịnh Minh T và Trần Ngọc C về tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Trịnh Minh T mức án từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Trịnh Minh T mức án từ 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng đến 05 (năm) năm tù.

- Về vật chứng:

- + Đối với sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 02 chỉ 02 phân 0 ly 5, có nguồn gốc hợp pháp của chị Nguyễn Thị Tường L nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu.

- + Đối với xe mô tô hiệu Wave biển số 59D2-216.56, số máy HC12E190777; số khung: RLHHC1252FY19070, quá trình điều tra xác định bà Bùi Kiều V là chủ sở hữu, bà Vân cho con trai là Bùi Phạm Trường A sử dụng làm phương tiện đi lại. Vào ngày 10/3/2022 An cho Trịnh Minh T mượn xe sử dụng, bà T1 và anh A không biết T sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là bà Bùi Kiều V.

- + Đối với con dao dài 20cm, cán dao bằng nhựa màu đen, mũi nhọn là vật dụng của gia đình bà Bùi Kiều V không liên quan đến vụ án, nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trảng Bom ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật trả lại cho bà Bùi Kiều V.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Realme, màu xanh và số tiền 80.000 đồng của Trần Ngọc C không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trảng Bom ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật trả lại cho Trần Ngọc C.

+ Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung GT-E1200Y và số tiền 330.000 đồng của Trịnh Minh T không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trảng Bom ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật trả lại cho Trịnh Minh T.

- **Về dân sự:** Chị Nguyễn Thị Tường L không yêu cầu gì về phần dân sự.

- **Về án phí:** Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát; các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai nhận của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, xét đã có đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 10/3/2022, tại đường Diêu Xiển thuộc ấp Ngũ Phúc, xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, Trần Ngọc C điều khiển xe mô tô biển số 59D2-216 chở Trịnh Minh T cướp giật của chị Nguyễn Thị Tường L 01 sợi dây chuyền vàng có trị giá 7.850.000 đồng. Hành vi nêu trên của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương, đồng thời gây hoang mang trong quần chúng nhân dân và đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính đồng phạm nhưng ở mức độ giản đơn. Các bị cáo T là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo C tham gia với vai trò giúp sức cho bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét

quyết định hình phạt đối với bị cáo Trịnh Minh T cao hơn bị cáo Trần Ngọc C nhưng cần xem xét đến nhân thân của từng bị cáo.

[5] Xét nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

[5.1] Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân xấu.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5.4] Bị cáo Trần Ngọc C đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý đây là tình tiết tái phạm nguy hiểm và là tình tiết định khung tội phạm quy định tại điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Đối với sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 02 chỉ 02 phân 0 ly 5, có nguồn gốc hợp pháp của chị Nguyễn Thị Tường L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6.2] Đối với xe mô tô hiệu Wave biển số 59D2-216.56, số máy HC12E190777; số khung: RLHHC1252FY19070, quá trình điều tra xác định bà Bùi Kiều V là chủ sở hữu, bà Vân cho con trai là Bùi Phạm Trường A sử dụng làm phương tiện đi lại. Vào ngày 10/3/2022 An cho Trịnh Minh T mượn xe sử dụng, bà T1 và anh A không biết T sử dụng vào việc phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là bà Bùi Kiều V nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6.3] Đối với cùn dao dài 20cm, cán dao bằng nhựa màu đen, mũi nhọn là vật dụng của gia đình bà Bùi Kiều V không liên quan đến vụ án, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trảng Bom ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật trả lại cho bà Bùi Kiều V nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6.4] Đối với 01 điện thoại di động hiệu Realme, màu xanh và số tiền 80.000 đồng của Trần Ngọc C không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trảng Bom ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật trả lại cho Trần Ngọc C nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6.5] Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung GT-E1200Y và số tiền 330.000 đồng của Trịnh Minh T không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trảng Bom ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật trả lại cho Trịnh Minh T nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về dân sự: Chị Nguyễn Thị Tường L không yêu cầu gì về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017):

- Tuyên bố bị cáo Trịnh Minh T phạm tội “Cướp giật tài sản”.
- Xử phạt bị cáo Trịnh Minh T 04 (bốn) năm tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/3/2022.

2. Căn cứ điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017):

- Tuyên bố các bị cáo Trần Ngọc C phạm tội “Cướp giật tài sản”.
- Xử phạt bị cáo Trần Ngọc C 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/3/2022.

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trịnh Minh T và bị cáo Trần Ngọc C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom;
- Bộ phận T.H.A hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Tâm

Mẫu 27-HS